

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 3738 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 28 tháng 12 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án Phát triển doanh nghiệp công nghiệp nhỏ và vừa
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011-2015**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật đầu tư năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30/6/2009 của Chính phủ về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 5/5/2010 của Chính phủ về việc triển khai thực hiện Nghị định 56/2009/NĐ-CP ngày 30/6/2009 của chính phủ về trợ giúp doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Quyết định số 2598/QĐ-UBND ngày 04/10/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về phê duyệt đề cương xây dựng Đề án phát triển doanh nghiệp công nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011-2015;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương Đồng Nai tại Tờ trình số 1978/TTr-SCT ngày 07/12/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Phát triển doanh nghiệp công nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011-2015, với nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

- Đẩy nhanh tốc độ phát triển doanh nghiệp công nghiệp nhỏ và vừa về số lượng và chất lượng. Tạo mọi điều kiện thuận lợi thông qua việc hoàn thiện khung pháp lý, cơ chế chính sách nhằm thúc đẩy thành lập nhiều doanh nghiệp công nghiệp nhỏ và vừa, đồng thời hỗ trợ cho các doanh nghiệp phát triển và nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

- Tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng, tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp công nghiệp nhỏ và vừa nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị

trường trong nước và quốc tế, thu hút vốn đầu tư phát triển, giải quyết việc làm và đóng góp ngày càng cao vào tăng trưởng kinh tế cho tỉnh.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận các nguồn lực sản xuất bao gồm: mặt bằng sản xuất, vay vốn tín dụng, nguồn lao động chất lượng cao, hỗ trợ đổi mới công nghệ và kỹ thuật sản xuất, cung cấp thông tin các dịch vụ phát triển kinh doanh khác...

1.2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu cụ thể phát triển doanh nghiệp công nghiệp nhỏ và vừa trong giai đoạn 2011-2015 như sau:

a) Các chỉ tiêu phát triển doanh nghiệp và đóng góp của doanh nghiệp công nghiệp nhỏ và vừa:

- Số lượng doanh nghiệp công nghiệp nhỏ và vừa tăng 8%/năm.
- Giá trị sản xuất của DNCNNVV tăng trưởng bình quân đạt 20%/năm, đến năm 2015 chiếm 50% giá trị sản xuất công nghiệp ngành công nghiệp.
- Tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu của DNCNNVV tăng bình quân 18%/năm trong giai đoạn 2011-2015.
- Số việc làm được tạo thêm bởi các DNCNNVV trong 5 năm từ 2011-2015 là 100.000 chỗ làm mới.

b) Các chỉ tiêu hỗ trợ của Nhà nước đối với doanh nghiệp công nghiệp nhỏ và vừa:

- Đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng 5 cụm công nghiệp, với tổng diện tích quy hoạch 362 ha, cụ thể là: Cụm CN Thiện Tân 50ha, Cụm CN VLXD Tân An 50 ha, Cụm CN Long Phước 1 là 108ha, Cụm CN Tam An 60ha và Cụm CN Phú Thạnh – Vĩnh Thanh 94 ha.

- Hỗ trợ chi phí đầu tư hạ tầng và đầu tư hoàn chỉnh 4 cụm ngành nghề công nghiệp nông thôn, với tổng diện tích quy hoạch 12,9ha gồm: Cụm đúc gang Tân An, Vĩnh Cửu 4,8ha; Cụm nghề gỗ mỹ nghệ tại xã Bình Minh, Trảng Bom 2,2ha; Cụm ngành nghề mây tre đan Gia Canh, Định Quán 2,4ha; Cụm ngành nghề gỗ mỹ nghệ tại Xuân Lộc 3,5ha.

- Hỗ trợ trên 40% doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận mặt bằng sản xuất tại các khu, cụm công nghiệp, cụm ngành nghề công nghiệp nông thôn.

- Số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành công nghiệp thực hiện đổi mới công nghệ tăng trung bình 10%/năm.

- Đào tạo nâng cao trình độ quản trị kinh doanh cho khoảng 4.000 chủ doanh nghiệp và cán bộ quản lý doanh nghiệp (80 lớp).

- Đến năm 2015: Lao động trong các DNCNNVV đã qua đào tạo đạt trên 65%.

- Trên 30% số DNCNNVV được hỗ trợ xúc tiến thương mại mở rộng thị trường và 90% số DNCNNVV được hỗ trợ cung cấp thông tin.

- Đến năm 2015 trên địa bàn tỉnh có 500 doanh nghiệp công nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ cho công nghiệp cơ khí, điện - điện tử, dệt may - da giày.

2. Giải pháp phát triển DNCNNVV

2.1. Tháo gỡ khó khăn về mặt bằng sản xuất cho các doanh nghiệp công nghiệp nhỏ và vừa

- Tập trung tháo gỡ vướng mắc khó khăn về thủ tục bồi thường và giao đất cho chủ đầu tư hạ tầng để triển khai đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp dành cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Tập trung đầu tư hạ tầng bên ngoài cụm công nghiệp nhằm tạo điều kiện thuận lợi thu hút nhà đầu tư hạ tầng và các doanh nghiệp đầu tư vào cụm công nghiệp.

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư xây dựng hạ tầng các cụm công nghiệp và hỗ trợ phí sử dụng hạ tầng cụm công nghiệp đối với các doanh nghiệp công nghiệp nhỏ và vừa.

- Xây dựng và hỗ trợ chi phí đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp nông thôn nhằm tạo điều kiện mặt bằng sản xuất để bảo tồn và phát triển các ngành nghề truyền thống trên địa bàn. Các cơ sở ngành nghề nông thôn được hỗ trợ chi phí đầu tư hạ tầng theo Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 7/7/2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn: ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 60% chi phí đầu tư hạ tầng cụm ngành nghề nông thôn; 40% còn lại do các cơ sở thụ hưởng đóng góp.

2.2. Tăng cường khả năng tiếp cận nguồn vốn tín dụng và huy động các nguồn lực hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

- Đẩy mạnh các hoạt động bảo lãnh tín dụng cho các DNCNNVV vay vốn tại các ngân hàng thương mại thông qua bảo lãnh của Ngân hàng Phát triển Việt Nam và các chi nhánh tại các địa phương theo Quy chế bảo lãnh ban hành kèm theo Quyết định số 03/2011/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ.

- Nghiên cứu đề án thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng tỉnh Đồng Nai nhằm bảo lãnh tín dụng cho DNCNNVV vay vốn tại các ngân hàng thương mại theo các quy định hiện hành.

- Tăng cường đào tạo hỗ trợ các DNCNNVV nâng cao năng lực lập dự án đầu tư, phương án kinh doanh nhằm đáp ứng yêu cầu của tổ chức tín dụng khi thẩm định hồ sơ vay vốn của các doanh nghiệp.

2.3. Hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp công nghiệp nhỏ và vừa

a) Đẩy mạnh trợ giúp DNCNNVV đổi mới nâng cao năng lực công nghệ, trình độ kỹ thuật

Tập trung hỗ trợ khoa học và công nghệ theo Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, bảo hộ sở hữu trí tuệ trong quá trình hội nhập bao gồm các hoạt động hỗ trợ sau:

- Hỗ trợ xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến và đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn hóa, cải tiến chất lượng phục vụ tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

- Hỗ trợ bảo hộ sở hữu trí tuệ.

- Hỗ trợ nghiên cứu, đầu tư đổi mới công nghệ, thực hiện chuyển giao công nghệ và tiết kiệm năng lượng.

Nội dung và mức hỗ trợ cụ thể cho các DNCNNVV được áp dụng theo Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 26/07/2011 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc “Ban hành Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, bảo hộ sở hữu trí tuệ trong quá trình hội nhập giai đoạn 2011-2015”.

Nguồn kinh phí hỗ trợ khoa học công nghệ cho các DNCNNVV được lồng ghép vào chương trình hỗ trợ khoa học công nghệ của tỉnh, bao gồm nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh; Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ của tỉnh; Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ của doanh nghiệp; nguồn hỗ trợ của Trung ương từ các chương trình quốc gia.

b) Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, chú trọng nâng cao năng lực quản trị kinh doanh cho các doanh nghiệp công nghiệp nhỏ và vừa

Tập trung hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp công nghiệp nhỏ và vừa với các hoạt động chủ yếu sau đây:

- Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, nâng cao tay nghề, nâng cao trình độ cho người lao động, truyền nghề mới về địa phương cho đối tượng lao động ở nông thôn để bổ sung nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp công nghiệp nông thôn, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng giảm dần tỷ trọng lao động trong nông nghiệp, tăng dần tỷ trọng lao động trong công nghiệp.

- Tăng cường đầu tư phát triển dạy nghề nâng cao chất lượng nguồn lao động theo các đề án, chương trình phát triển dạy nghề trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn 2011-2015, đặc biệt là lao động kỹ thuật nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và yêu cầu phát triển của các doanh nghiệp, nhất là đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, đây là đối tượng khó thu hút được nguồn lao động trình độ cao.

- Đẩy mạnh hoạt động trợ giúp đào tạo các chủ doanh nghiệp và cán bộ quản lý doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Thông tư Liên tịch số 05/2011/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 31/3/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính về việc hướng dẫn trợ giúp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động, đặc biệt là nhu cầu lao động của các DNCNNVV; thu thập, xử lý, phân tích dự báo, quản lý và cung cấp thông tin thị trường lao động theo các cấp trình độ, các ngành nghề, lĩnh vực; kết nối cung cầu lao động thông qua các hệ thống giao dịch việc làm để tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp tuyển dụng lao động phù hợp với yêu cầu sản xuất, kinh doanh.

- Nguồn kinh phí trợ giúp đào tạo nguồn nhân lực cho các DNCNNVV được lồng ghép vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm của tỉnh trong giai đoạn 2011-2015; cụ thể như sau:

+ Kinh phí trợ giúp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các DNCNNVV căn cứ Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30/6/2009 của Chính phủ về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; Thông tư Liên tịch số 05/2011/TTLT-BKHĐT-BTC của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính về việc hướng dẫn trợ giúp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí và các doanh nghiệp nhỏ và vừa, cá nhân tham gia đào tạo đóng góp một phần kinh phí.

+ Đối với đào tạo nghề cho lao động nông thôn: mức hỗ trợ được quy định tại Quyết định số 2577/QĐ-UBND ngày 29/09/2010 của UBND tỉnh Đồng Nai về phê duyệt đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020 tỉnh Đồng Nai. Nguồn kinh phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn do Sở Lao động, Thương binh và Xã hội lập kế hoạch.

c) Hỗ trợ các DNCNNVV xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường.

- Trên cơ sở chương trình xúc tiến thương mại chung, quy định tỷ lệ tối thiểu số lượng các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia vào các chương trình xúc tiến thương mại thị trường trong nước và xuất khẩu và các hoạt động hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm, mở rộng thị trường, đẩy mạnh xuất khẩu phù hợp với đối tượng doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia các đoàn công tác xúc tiến thương mại và đầu tư của tỉnh để nghiên cứu thị trường tiêu thụ, tìm bạn hàng và các hoạt động quảng bá nhãn hiệu, sản phẩm...

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các Hiệp Hội ngành nghề trong việc tìm kiếm thị trường. Việc phối hợp đồng bộ giữa các đơn vị trong cùng hiệp hội, phát huy hơn nữa vai trò của các hiệp hội ngành hàng trong việc đẩy mạnh xuất khẩu, lấy lợi ích chung làm mục tiêu phục vụ.

- Tăng cường kinh phí hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong hoạt động xúc tiến thương mại. Cụ thể như sau:

+ Hỗ trợ giới thiệu và sản phẩm miễn phí trên website của Sở Công Thương Đồng Nai.

+ Hỗ trợ tham gia cổng thương mại điện tử miễn phí trên website <http://ecdn.com.vn>. Doanh nghiệp tham gia sẽ được tạo một gian hàng riêng

để trưng bày hàng hoá và tiến hành giao dịch kinh doanh, cũng như quảng bá sản phẩm và thương hiệu của mình trên cổng thương mại điện tử.

+ Tổ chức các hội nghị, hội thảo các doanh nghiệp công nghiệp phụ trợ, tạo điều kiện cho doanh nghiệp nhỏ và vừa liên kết với các doanh nghiệp lớn trên địa bàn tỉnh.

+ Hỗ trợ trưng bày, giới thiệu sản phẩm tại các hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước.

Đối với thị trường trong nước: mỗi doanh nghiệp được hỗ trợ 01 lần trong năm từ nguồn kinh phí xúc tiến thương mại của Trung ương theo quy định của Bộ Công Thương tại Thông tư số 03/2008/TT-BCT ngày 14/03/2008 hướng dẫn một số nội dung quy định tại Quyết định 55/2007/QĐ-TTg ngày 23/04/2007 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh mục ngành công nghiệp ưu tiên, ngành công nghiệp mũi nhọn giai đoạn 2007-2010, tầm nhìn đến năm 2020 và một số chính sách khuyến khích phát triển; Riêng kinh phí hỗ trợ từ nguồn kinh phí xúc tiến thương mại của địa phương được hỗ trợ theo Chương trình xúc tiến thương mại của Tỉnh hàng năm.

Đối với thị trường nước ngoài: hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hội chợ, triển lãm theo chương trình xúc tiến thương mại hàng năm của tỉnh.

Nguồn kinh phí hỗ trợ xúc tiến thương mại mở rộng thị trường cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa được lồng ghép trong chương trình xúc tiến thương mại của kế hoạch hàng năm, 5 năm của tỉnh.

d) Hỗ trợ cung cấp thông tin và tư vấn cho các DNCNNVV

- Đẩy mạnh các hoạt động cung cấp thông tin về các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, văn bản pháp luật của nhà nước, thông tin thị trường, khoa học công nghệ và các thông tin chuyên ngành khác thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các tạp chí chuyên ngành, các trang thông tin điện tử của tỉnh và của trung ương nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa dễ dàng tiếp cận thông tin phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Đầu tư nâng cao chất lượng cung cấp thông tin của các trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ đăng tải thông tin doanh nghiệp, các sản phẩm, chào bán, giao tiếp với các cơ quan nhà nước, tìm kiếm việc làm và các chức năng hữu ích khác... Đồng thời, là nơi chia sẻ dữ liệu sẵn có của địa phương, giúp cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có khả năng tiếp cận, giao thương trong nước và quốc tế. Hình thành chuyên mục "Doanh nghiệp nhỏ và vừa" trên các trang thông tin điện tử của địa phương nhằm trợ giúp thông tin sát với nhu cầu của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Hỗ trợ DNCNNVV xây dựng website để quảng bá và giới thiệu hình ảnh của doanh nghiệp. Mức hỗ trợ kinh phí cho việc thiết kế, xây dựng 01 website là 50% giá trị hợp đồng nhưng tổng kinh phí hỗ trợ cho 01 doanh

ng nghiệp không quá 50 triệu đồng. Mỗi doanh nghiệp chỉ được hỗ trợ để được thiết kế và xây dựng 01 website. Nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách sự nghiệp khoa học công nghệ hàng năm.

Nguồn kinh phí hỗ trợ thông tin cho các DNCNNVV được lồng ghép trong các chương trình hỗ trợ thông tin trong các kế hoạch hàng năm, 5 năm của các Sở ngành liên quan.

e) Thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ và hình thành cụm liên kết ngành công nghiệp

- Khuyến khích các doanh nghiệp lớn hình thành hệ thống vệ tinh bao gồm các mối liên kết dọc và ngang trong quá trình sản xuất, trong bao tiêu sản phẩm, cung ứng vật tư, máy móc thiết bị...

- Phát triển các liên kết theo chuỗi giá trị, hình thành các cụm liên kết doanh nghiệp theo ngành nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng hoạt động của các doanh nghiệp trong cụm liên kết, thúc đẩy chuyển giao công nghệ, mở rộng thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh của các DNCNNVV.

- Nâng cao tính hợp tác, liên kết giữa các doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua hình thành các hiệp hội ngành nghề nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh trong quá trình hội nhập kinh tế.

- Hỗ trợ các DNCNNVV đầu tư phát triển sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ theo Quyết định số 12/2011/QĐ-TTg ngày 24/02/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách phát triển một số ngành công nghiệp hỗ trợ và Thông tư số 96 /2011/TT-BTC ngày 7/4/2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện chính sách tài chính quy định tại Quyết định số 12/2011/QĐ-TTg ngày 24/2/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

f) Tăng cường hỗ trợ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa công nghiệp nông thôn.

Các doanh nghiệp công nghiệp nhỏ và vừa nông thôn thuộc đối tượng hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 134/2004/NĐ-CP ngày 09/06/2004 của Chính phủ về khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn, được hỗ trợ theo các chương trình khuyến công hàng năm: Chương trình đào tạo nghề, truyền nghề và phát triển nghề; Chương trình nâng cao năng lực quản lý; Chương trình hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và tiến bộ khoa học kỹ thuật; Chương trình phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; Chương trình phát triển hoạt động tư vấn, cung cấp thông tin; Chương trình hỗ trợ liên doanh, liên kết, hợp tác kinh tế và phát triển các cụm - điểm công nghiệp.

Nội dung và mức hỗ trợ cụ thể áp dụng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 125/2009/TTLT/BTC-BCT ngày 17/6/2009 của Bộ Tài chính - Bộ Công Thương về hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp kinh tế đối với hoạt động khuyến công.

Nguồn kinh phí hỗ trợ: Ngân sách tỉnh sẽ cân đối kinh phí khuyến công theo kế hoạch hàng năm để thực hiện các nội dung hỗ trợ khuyến công trên địa bàn tỉnh.

2.4. Hoàn thiện pháp luật, đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho các DNCNNVV.

- Rà soát, bổ sung cơ chế chính sách để tiếp tục hoàn thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Tăng cường công tác hậu kiểm theo Quyết định số 44/2011/QĐ-UBND ngày 14/7/2011 về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác hậu kiểm đối với doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh sau đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Tiếp tục thực hiện tốt và rà soát, cải tiến thủ tục hành chính theo hướng chủ động phục vụ doanh nghiệp, đảm bảo nhanh gọn và thuận lợi cho các nhà đầu tư về thủ tục đầu tư và đăng ký kinh doanh cũng như các thủ tục khác về đăng ký kê khai, thủ tục thuế, thủ tục hải quan,...

- Xây dựng nền hành chính minh bạch, trong sạch, công khai, chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính theo hướng thân thiện hơn với doanh nghiệp, tổ chức và thường xuyên duy trì đối thoại trực tiếp với doanh nghiệp qua đó có thể nắm bắt được tâm tư nguyện vọng của doanh nghiệp, đồng thời doanh nghiệp có thể nhận được các tư vấn về các thủ tục một cách nhanh nhất.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất và năng lực chuyên môn, tác phong chuyên nghiệp, có đạo đức nghề nghiệp và hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân là cốt lõi để thực hiện cải cách thủ tục hành chính thành công, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh và chủ động tham gia quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Điều 2. Kinh phí và tổ chức thực hiện

1. Kinh phí thực hiện

Tổng dự toán kinh phí thực hiện đề án là 1.315 tỷ đồng, trong đó nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách là 172 tỷ đồng, nguồn kinh phí của doanh nghiệp và các nguồn huy động khác là 1.143 tỷ đồng (nội dung cụ thể theo phụ lục đính kèm).

2. Tổ chức thực hiện

2.1 Sở Công Thương

- Sở Công Thương là đầu mối chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm tham mưu cho UBND tỉnh triển khai thực hiện đề án, báo cáo UBND tỉnh kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện; định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện đề án cho UBND tỉnh.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc lập kế hoạch triển khai hàng năm về hỗ trợ các doanh nghiệp công nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh theo các chương trình, đề án, kế hoạch của ngành.

2.2 Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh:

Là cơ quan chủ trì thực hiện Đề án 30 Cải cách thủ tục hành chính tăng cường kiểm tra, đôn đốc các Sở ngành, thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các DNCNNVV phát triển sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh.

2.3 Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các DNCNNVV theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 05/2011/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 31/3/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư – Bộ Tài chính về hướng dẫn trợ giúp đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Xây dựng kế hoạch kinh phí ngân sách hàng năm dành cho việc trợ giúp doanh nghiệp công nghiệp nhỏ và vừa và lồng ghép vào kế hoạch hàng năm và 5 năm về phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

2.4 Sở Tài nguyên và Môi trường:

Xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai trên địa bàn tỉnh, trong đó dành quỹ đất xây dựng các cụm công nghiệp cho các doanh nghiệp công nghiệp nhỏ và vừa thuê làm mặt bằng sản xuất; theo dõi, kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp hoạt động đảm bảo các quy định về môi trường.

2.5 Sở Tài chính:

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh triển khai chính sách hỗ trợ, cân đối nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ các doanh nghiệp công nghiệp nhỏ và vừa, lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 5 năm trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu, xây dựng đề án thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng cho DNCNNVV tại Đồng Nai.

2.6 Sở Khoa học công nghệ:

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ khoa học công nghệ cho các DNCNNVV, lồng ghép vào các kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ hàng năm và 5 năm.

2.7 Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động đặc biệt là nhu cầu lao động của các DNCNNVV. Thu thập, xử lý phân tích dự báo, quản lý và cung cấp thông tin thị trường lao động theo các cấp trình độ, các ngành nghề, lĩnh vực; kết nối cung cầu lao động thông qua các hệ thống

giao dịch việc làm để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong tuyển dụng lao động phù hợp với yêu cầu sản xuất, kinh doanh.

- Xây dựng và triển khai chương trình đào tạo nghề nhằm đáp ứng nhu cầu lao động đã qua đào tạo nói chung và cho doanh nghiệp công nghiệp nhỏ và vừa nói riêng.

2.8 Ban quản lý các Khu công nghiệp:

Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan thu hút đầu tư các doanh nghiệp công nghiệp nhỏ và vừa vào các khu công nghiệp. Tổng hợp báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, khó khăn vướng mắc của các doanh nghiệp công nghiệp nhỏ và vừa trong các khu công nghiệp cho UBND tỉnh để kịp thời giải quyết, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

2.9 Cục Thuế tỉnh:

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện “một cửa liên thông” trong việc đăng ký mã số thuế với thành lập doanh nghiệp.

- Kịp thời triển khai các văn bản có liên quan đến các chính sách thuế hiện hành và hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện.

2.10 Cục Thống kê:

Tiến hành thống kê, phân loại DNCNNVV theo quy mô và ngành nghề hoạt động chính theo Nghị định 56/NĐ-CP, đồng thời định kỳ hàng quý báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của DNCNNVV nhằm phục vụ cho công tác tổng kết đánh giá, những khó khăn vướng mắc để đề xuất kiến nghị UBND tỉnh xem xét giải quyết.

2.11 Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh Đồng Nai:

Hướng dẫn các ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh thực hiện cơ chế bảo lãnh cho DNCNNVV vay vốn theo QĐ03/2011/QĐ-TTg và hỗ trợ đào tạo, tư vấn lập dự án cho doanh nghiệp để đáp ứng yêu cầu vay vốn tín dụng.

2.12 UBND các huyện, thị xã Long Khánh, TP Biên Hòa:

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng các cụm công nghiệp, các cụm ngành nghề công nghiệp nông thôn theo các đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt nhằm tạo điều kiện thuận lợi về mặt bằng sản xuất cho các DNCNNVV.

- Tạo điều kiện cho các DNCNNVV phát triển, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo đề án 30 của Chính phủ.

2.13 Các Hiệp hội ngành nghề:

Phát huy vai trò của hiệp hội, tích cực hỗ trợ các hội viên liên kết nâng cao năng lực cạnh tranh của hội viên; Hỗ trợ tìm kiếm thị trường và cung cấp dịch vụ phát triển kinh doanh cho các hội viên.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên – Môi trường, Lao động – Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý các KCN, Cục Thuế, Cục Thống kê, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hoà và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trung tâm công báo;
- Lưu: VT, KT, TH, CNN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Thị Mỹ Thanh

